

Bản án số: 65/2025/DS-ST
Ngày 31 - 10- 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tám và bà Vũ Thị Bích

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị T, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại cơ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam VPB; địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng Long, Giám đốc Trung tâm THN KHDN & Xử lý nợ pháp lý, Ngân hàng Việt Nam VPB hội sở (văn B ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch HĐQT); địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Việt Hải, 78 Dịch Vọng Hậu, phường C, thành phố Hà Nội; người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Minh Chiêu, Trưởng bộ phận xử lý nợ; bà Nguyễn Vũ Phương Anh, ông Tạ Duy Mạnh, ông Nguyễn Đình Đức và ông Lê Đức Hoàng, Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Việt Nam VPB; địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt Đức, số 08 Tôn Đức Thắng, phường V, tỉnh Phú Thọ, có mặt bà Phương Anh và ông Mạnh, vắng mặt ông Minh, ông Đức và ông Hoàng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Đ 3, xã T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T thì Ngân hàng Việt Nam VPB cho anh B và chị T vay số tiền 1.498.000.000đ (một tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu đồng) và 01 hợp đồng thế tín dụng theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911251905037 ngày 04/12/2019; Hợp đồng cho vay số LN2110264576441 ngày 28/10/2021, Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị

kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/10/2021, Hợp đồng cho vay số LD2204600915 ngày 15/02/2022; Giấy đề nghị vay vốn, Giấy đề nghị giải ngân và các văn B tín dụng kèm theo. Mục đích sử dụng vốn để thanh toán tiền mua 02 chiếc xe ô tô hiệu FORD Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, 4x4 (01 chiếc sản xuất 2019 mới 100% và 01 chiếc sản xuất 2021 mới 100%), để đi lại và vay để tiêu dùng.

Để bảo đảm cho các khoản vay nêu trên, anh B, chị T đã đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp 02 tài sản:

Tài sản 1: Xe ô tô nhãn hiệu FORD Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, biển số đăng ký: 88C - 172.69; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051527 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 03/12/2019. Theo Hợp đồng thế chấp số LN1911251905037 ngày 04/12/2019.

Tài sản 2: Xe ô tô nhãn hiệu FORD Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, biển số đăng ký: 88C - 213.49; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010478 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 28/10/2021. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2110264576441 ngày 28/10/2021.

Quá trình vay vốn, anh B, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khoản vay chuyển nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ. Tuy nhiên, anh B, chị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh B, chị T phải trả Ngân hàng toàn bộ tiền nợ tạm tính đến ngày 31/10/2025, gồm: Tiền nợ gốc: 840,662,044đồng; lãi trong hạn: 5.725.241đ; lãi quá hạn: 365.568.103đồng; lãi chậm thanh toán: 11.118.692đồng; tổng cộng: 1.223.074.080đồng cùng lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp anh B, chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Việt Nam VPB đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản vay thì anh B, chị T phải tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T thống nhất trình bày: Anh chị xác định về thời gian, số tiền vay, số tiền còn nợ như đại diện Ngân hàng Việt Nam VPB trình bày là đúng. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh chị phải trả tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/10/2025 là 1.223.074.080đồng cùng lãi phát sinh tính từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, anh chị đồng ý. Song do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh chị đề nghị Ngân hàng cho anh chị trả dần số tiền nợ cả gốc và lãi mỗi tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Đối với tài sản anh chị đã thế chấp tại Ngân hàng là 01 xe ô tô Ford Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, BKS: 88C - 213.49; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010478 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 28/10/2021, hợp đồng thế chấp số LN2110264576441 ngày 28/10/2021; 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, BKS: 88C - 172.69; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051527 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh V cấp ngày 03/12/2019, hợp đồng thế chấp số LN1911251905037 ngày 04/12/2019,

anh đã bị mất cả hai xe ô tô trên từ năm 2023 đến nay chưa tìm thấy nên anh chỉ đề nghị Tòa án giải quyết đối với tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T trả Ngân hàng Việt Nam VPB số tiền 1.223.074.080đồng, trong đó nợ gốc: 840,662,044đồng; lãi trong hạn: 5.725.241đ; lãi quá hạn: 365.568.103đồng; lãi chậm thanh toán: 11.118.692đồng, cùng lãi suất phát sinh của số nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh B, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn. Anh B, chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng Việt Nam VPB có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng mục đích để mua xe làm phương tiện đi lại và sử dụng cho tiêu dùng do vậy đây là tranh chấp phát sinh trong giao dịch dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T đều cư trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85 ngày 27/6/2025 Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đã thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng VPB để giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

[2.1]. Đại diện của nguyên đơn, bị đơn đều xác định: Theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911251905037 ngày 04/12/2019; Hợp đồng cho vay số LN2110264576441 ngày 28/10/2021, Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/10/2021, Hợp đồng cho vay số LD2204600915 ngày 15/02/2022, Giấy đề nghị vay vốn, Giấy đề nghị giải ngân và các văn B tín dụng kèm theo thì tính đến ngày 31/10/2025, anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Việt Nam VPB số tiền 1.223.074.080đồng, trong đó nợ gốc: 840,662,044đồng; lãi trong hạn: 5.725.241đ; lãi quá hạn: 365.568.103đồng; lãi chậm thanh toán: 11.118.692đồng.

Ngân hàng yêu cầu anh B, chị T trả toàn bộ khoản nợ trên cùng lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết của khoản nợ gốc kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh B, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Việt Nam VPB được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Bị đơn đề nghị Ngân hàng Việt Nam VPB cho vợ chồng anh chị trả dần số tiền nợ cả gốc và lãi mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ.

Xét Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911251905037 ngày 04/12/2019; Hợp đồng cho vay số LN2110264576441 ngày 28/10/2021, Hợp đồng cho vay số LD2204600915 ngày 15/02/2022, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam VPB với anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463 Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức. Ngân hàng Việt Nam VPB đã giải ngân đủ số tiền cho vay. Anh B, chị T xác định do làm ăn thua lỗ nên không trả nợ đúng kỳ hạn. Tính đến ngày 31/10/2025, anh B, chị T còn nợ Ngân hàng Việt Nam VPB 1.223.074.080đồng. Như vậy, Ngân hàng Việt Nam VPB đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Anh B, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh B, chị T trả Ngân hàng Việt Nam VPB số tiền 1.223.074.080đồng, trong đó nợ gốc: 840,662,044đồng; lãi trong hạn: 5.725.241đ; lãi quá hạn: 365.568.103đồng; lãi chậm thanh toán: 11.118.692đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 01.11.2025 cho đến khi thanh toán xong, mức lãi suất theo như thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[2.2]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp là 02 chiếc xe ô tô hiệu FORD Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, 4x4 (01 chiếc BKS: 88C - 172.69, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051527, sản xuất 2019 mới 100% và 01 chiếc BKS: 88C - 213.49, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010478 sản xuất 2021 mới 100%) đều đứng tên anh Nguyễn Văn B để thu hồi vốn trong trường hợp anh B, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Các đương sự thừa nhận đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là 02 chiếc xe ô tô nêu trên để đảm bảo khoản vay 1.498.000.000đ (một tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu đồng).

Việc anh B, chị T xác định cả 02 chiếc xe ô tô nêu trên đã bị mất từ năm 2023 đến nay chưa tìm thấy. Tại Điều 11, mục III Công văn số 196/ TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc giải đáp trực tuyến vướng mắc trong công tác xét xử đã hướng dẫn:

“Trong vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bên vay thế chấp tài sản là ô tô của mình để vay tiền (việc thế chấp ô tô đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, giấy tờ của xe ô tô do Ngân hàng đang quản lý, xe ô tô do bên vay sử dụng). Quá trình giải quyết vụ án, ..., Tòa án xác minh thì không biết ô tô là tài sản thế chấp đang ở đâu và do ai quản lý nên không thể tiến hành thẩm định, định giá để làm căn cứ giải quyết vụ án...”

Trường hợp Tòa án xác định hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật thì việc không xác định được ô tô là tài sản thế chấp ở đâu tại thời điểm tranh chấp không làm vô hiệu hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Do đó, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện

không đúng nghĩa vụ thì Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.

Xét Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1911251905037 ngày 04/12/2019 đối với chiếc xe ô tô hiệu FORD Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, 4x4, BKS: 88C - 172.69, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051527 và Hợp đồng thế chấp số LN2110264576441 ngày 28/10/2021 đối với chiếc xe ô tô hiệu FORD Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, 4x4, BKS: 88C - 213.49, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010478 ký kết giữa anh B, chị T với Ngân hàng Việt Nam VPB là tự nguyện. Về hình thức, nội dung, mục đích, quyền và trách nhiệm của các bên (bên nhận thế chấp, bên thế chấp) phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn về giao dịch đảm bảo nên các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Do vậy, trường hợp anh B, chị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với khoản tiền đã vay thì theo quy định tại các Điều 299, 323 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Anh B, chị T phải chịu án phí có giá ngạch là 48.690.000đ (đã làm tròn) theo quy định của pháp luật.

[4]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 299, 303, 317, 318, 319, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Công văn số 196/TANDTC-PC ngày 03/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam VPB đối với anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T

Buộc anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam VPB số tiền 1.223.074.080đồng, trong đó nợ gốc: 840,662,044đồng; lãi trong hạn: 5.725.241đ; lãi quá hạn: 365.568.103đồng; lãi chậm thanh toán: 11.118.692đồng, cùng lãi suất phát sinh của số nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Việt Nam VPB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp gồm: 02 chiếc xe ô tô hiệu FORD Ranger Wildtrak Biturbo, 2.0L, AT, 4x4 (01 chiếc BKS: 88C - 172.69, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051527, sản xuất 2019 mới 100% và 01 chiếc BKS: 88C - 213.49, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010478 sản xuất 2021 mới 100%) đều đứng tên anh Nguyễn Văn B.

2. Anh Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị T phải nộp 48.690.000đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Việt Nam VPB tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0003592 ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, nay là Phòng Thi hành án dân sự 10 - Phú Thọ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo B án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp B án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 - Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu